

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HSST
Ngày 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba**

2. Ông Ngô Rạng Đông

- Thư ký phiên tòa: **Ông Đặng Đình Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Thị Yến Nhi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, thông báo dời phiên tòa số: 09/2023/TB-TA ngày 07 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

- Lê Hữu Đ, sinh năm 1989; Tại: Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp TL, xã HĐ, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở: Ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960 (chết) và bà Phạm Kim L, sinh năm 1962 (còn sống); Em có 01 người, sinh năm 1992; Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-3-2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Hữu Đ sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2022. Vào khoảng 22 giờ, ngày 03-3-2023, do cần ma túy để sử dụng trái phép nên Đ đi đến nhà trọ “ĐM” thuộc Tổ 5, ấp RH, xã HN, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang gặp 01 người phụ nữ tên D (chưa rõ nhân thân) để xin ma túy, D cho Đ 01 bịch ma túy

đá và nhờ Đ trông giữ hộ D 01 bạch ma túy đá khác do D đang cất giấu tại khu vực trước nhà trọ ĐM, Đ đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 04-3-2023, Đ đang ở trước nhà trọ ĐM thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc kiểm tra, bắt quả tang Đ đang tàng trữ trái phép 01 bạch ma túy đá trong túi quần Đ đang mặc trên người, Đ đã tự khai báo và chỉ vị trí để Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc thu giữ 01 bạch ma túy Đá mà Đ đang trông giữ hộ cho D. Đến ngày 13-3-2023, Lê Hữu Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 bìch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước khoảng 03 cm x 03 cm bên trong chứa các chất rắn màu trắng, không đồng nhất (niêm phong ký hiệu là Gói 1).

- 01 bìch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước khoảng 6,8 cm x 14 cm bên trong chứa các chất rắn màu trắng, không đồng nhất (niêm phong ký hiệu là Gói 2).

Tại bản kết luận giám định số: 234/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 1: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3869 gam.

- Gói 2: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 9,6082 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 99/CT-VKSPQ ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội danh trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s, r khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt Lê Hữu Đ từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng thu giữ: Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS và khoản 2, Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám

định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu vụ số: 234/2023/Gói 1 và vụ số: 234/2023/Gói 2.

Đối với người phụ nữ tên D, bị cáo xác định trong quá trình điều tra cơ quan điều tra không hỏi về người thân của D là ai, nên bị cáo không trình bày. Nay xác định được D có mẹ là bà X, có em tên M, có cháu tên GR, có lần D nhờ bị cáo đón cháu của D khi đi học về. D đã cho bị cáo ma túy để sử dụng, nhờ bị cáo Đ trông giữ hộ ma túy trong vụ án. HĐXX cần tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc tiếp tục điều tra người phụ nữ tên D để xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, bức cung hay nhục hình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi kết tội bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong các giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 04-3-2023, tại khu vực trước nhà trọ ĐM thuộc Tổ 5, ấp RH, xã HN, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc bắt quả tang Lê Hữu Đ đang tàng trữ trong người trái phép 1,3869 gam ma túy, loại Methamphetamine, Đ còn tự thú và chỉ vị trí trông hộ cho D 9,6082 gam ma túy, loại Methamphetamine, tổng số ma túy mà Đ tàng trữ trái phép là 10,9951 gam ma túy loại Methamphetamine. Đ khai nhận, tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo theo điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là loại chất cấm, do nhà nước là chủ thể độc quyền quản lý. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi phạm pháp luật sẽ bị chế tài nghiêm khắc của pháp luật hình sự. Để thỏa con nghiện của mình, bị cáo bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trực tiếp, tiếp tay tích cực cho những tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, đây là mối đe dọa chung cho cộng đồng và cho toàn xã hội. Vì vậy, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Khi Công an bắt quả tang bị cáo tàng trữ ma túy trong người, bị cáo đã chỉ nơi cất giấu ma túy cho rằng D đã nhờ trông giữ hộ, bị cáo đã tự thú về số ma túy này. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, chuyển khung hình phạt đối với bị cáo và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, HĐXX cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, qua đó cũng nhằm đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 1,3869 gam, ký hiệu vụ số: 234/2023/Gói 1 và 9,6082 gam, ký hiệu vụ số: 234/2023/Gói 2, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Đối với người phụ nữ tên D, bị cáo Lê Hữu Đ khai đã cho ma túy và nhờ trông giữ hộ ma túy trong vụ án, hiện chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu Đ phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s, r khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lê Hữu Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04-3-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu vụ số: 234/2023/Gói 1 và vụ số: 234/2023/Gói 2. (*Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc đang quản lý theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 09-8-2023*)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS ND Tp. Phú Quốc ;
- THA Dân sự Tp. Phú Quốc ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Nhà tạm giữ CATP. Phú Quốc
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Văn Kiệt